

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày: 28-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Ông Dương Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 15/02/2024 đối với bị cáo:

Lê Thủ N, sinh ngày 16/9/1992 tại Bình Định; nơi ĐKTT: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn X, sinh năm: 1968 và bà: Trương Thị T, sinh năm: 1970; vợ: Lê Thị Thanh Z, sinh năm: 1998 (đã ly hôn), con: Có 01 con, sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 50 phút ngày 11/10/2023, Tổ công tác do Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B, phối hợp cùng Công an phường H, TP., tỉnh Bình Định tuần tra phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn phường H. Khi đến đoạn đường X, thuộc khu phố A, phường H, TP., phát hiện đối tượng Lê Thủ N có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện N đang cất giấu 02 (hai) gói ni lông, bên trong đều có chứa các hạt tinh thể ở túi quần Jean của N. Tổ công tác tiến hành

lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thủ N và niêm phong đồ vật theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, xác định hành vi tàng trữ trái phép ma túy của Lê Thủ N như sau:

Vào đêm ngày 11/10/2023, Lê Thủ N từ thị xã A đi xuống thành phố Q chơi và có ý định sử dụng ma túy nên đã liên lạc qua mạng xã hội Facebook với một người nam tên T1 (không rõ địa chỉ cụ thể) để hỏi mua “nửa hộp năm Sài Gòn” ma túy “khay” với giá 3.000.000 đồng và hẹn giao trước quán Bar R thuộc phường G, TP .. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày tại trước quán Bar R, N gặp T1 và mua “nửa hộp năm Sài Gòn” ma túy “khay” được đựng trong 02 gói ni lông. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu trong túi quần sau bên phải của mình và đi trên đường X, thành phố Q để tìm địa điểm sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt như đã nêu trên. Ngoài ra, vào ngày 08/10/2023 N còn mua của người nam tên T1 “nửa hộp năm Quy Nhơn” ma túy “khay” với giá 2.000.000 đồng và đã sử dụng hết vào chiều tối ngày 11/10/2023.

Kết luận giám định số: 457/KL-KTHS ngày 15/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh B xác định các hạt tinh thể thu giữ trong 02 (hai) gói ni lông, có tổng khối lượng 1,7662 gam, là ma túy loại Ketamine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Lê Thủ N dương tính với ma túy loại MDMA và Ketamine.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- Một phong bì số 457/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật và 1,4711 gam mẫu A còn lại sau giám định.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng nhạt, mặt sau có hình trái táo khuyết thu giữ của Lê Thủ N.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 12/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Thủ Nghĩa về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thủ N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thủ N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thủ N từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định; Trả lại bị cáo Lê Thủ N 01 (một) điện thoại di động màu vàng nhạt, mặt sau có hình trái táo khuyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Lê Thủ N có hành vi cất giấu trong túi quần 02 gói ma túy có khối lượng 1,7662 gam Ketamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác do Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B, phối hợp cùng Công an phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định tuần tra phát hiện bắt tang. Do đó hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết “Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 12/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Thủ N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và là một trong những tệ nạn xã hội mà hiện nay đang có chiều hướng gia tăng, nhưng vì ham chơi đua đòi và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã mua ma túy về cất giấu để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thủ N gây ra không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ra tệ nạn cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo bằng pháp luật hình để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thủ N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Phần xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu vàng nhạt, mặt sau có hình trái táo khuyết thu giữ của bị cáo Lê Thủ Nghĩa 1 tài sản riêng của bị cáo nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo N.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Thủ N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thủ N từ 12 đến 18 tháng tù là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thủ N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Lê Thủ N 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì số 457/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 1,4711 gam mẫu A còn lại sau giám định. Có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh B.

3.2. Trả lại cho bị cáo Lê Thủ N 01 (một) điện thoại di động màu vàng nhạt, mặt sau có hình trái táo khuyết, số IMEI: 353233103283222 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thủ N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Lê Thủ N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Xuân